

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Phạm Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hạng A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1997, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT: Bản Trên Nương, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng S, sinh năm 1966 và con bà: Mùa Thị L, sinh năm 1970; có vợ: Mùa Thị D, sinh năm 1996 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 14/06/2023, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị N; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- + Chị Mùa Thị D; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).
- + Ông Mùa A H: Bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2023 bị cáo Hạng A S1 đến nhà bố đẻ là ông Hạng A S2 ở bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên để đón con, tại đây S1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là T nhà ở bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đang đi tìm mua chim. Sinh đón con về nhà được khoảng 02 phút thì T đến nhà đặt vấn đề nhờ S1 đi mua hộ ma túy cho T bán, đồng thời đưa S1 4.200.000 đồng và dặn mua 4 triệu đồng ma túy, còn 200 nghìn đồng cho S1 mua xăng xe. Sau đó T trao đổi với S1 khoảng 03 ngày sau đến khu vực H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên khi đó sẽ có người bán ma túy cho S1 và hẹn Sinh sáng ngày 14/6/2023 T đến lấy ma túy rồi trả công cho S1. Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2023 S1 mang theo số tiền T đưa trước đó và điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại WaveRSX biển kiểm soát 27B2-050.31 đến cuối bản Huổi Đạo, xã V tại đây S1 gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng ở cạnh đường, qua trao đổi Sinh biết người này bán ma túy cho T nên S1 lấy 04 triệu đồng đưa cho người này và nhận 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen. Sinh mang gói ma túy về nhà cất giấu trên giá gỗ ở gần ổ cắm điện cạnh bàn uống nước. Khoảng 04 giờ ngày 14/6/2023 S1 đang ngủ thì T đến gọi cửa, S1 dậy mở cửa và chỉ chỗ để gói ma túy cho T, T mang gói ma túy ra bàn uống nước kiểm tra, lúc đó S1 nhìn thấy bên trong có 03 gói nilon màu trắng chứa thuốc phiện và 02 túi nilon màu xanh chứa các viên ma túy loại Methamphetamine, sau đó T lấy tờ giấy trắng dưới gầm bàn đặt lên mặt bàn và đổ một ít viên Methamphetamine lên tờ giấy trắng trả công cho S1 nhưng Sinh không đồng ý vì ít quá, đúng lúc đó Công an vào nhà bắt giữ S1 cùng vật chứng gồm các viên Methamphetamine trên tờ giấy trắng cùng 02 túi nilon màu xanh đựng các viên Methamphetamine có tổng khối lượng 28,13 gam và 03 gói nilon màu trắng chứa thuốc phiện có tổng khối lượng 117,23 gam, còn T đã bỏ chạy thoát.

Tại phiên tòa bị cáo Hạng A S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, ết"Kết luận giám định, ết"Kết luận điều tra....

Tại Bản ết"Kết luận giám định số 968/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạng A Sinh gồm 28,13 gam các viên nén màu hồng; 117,23 gam chất dẻo màu nâu đen.

- 03 (ba) mẫu các viên nén màu hồng kí hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của H1 A Sinh gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- 03 (ba) mẫu chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M4, M5, M6 trích ra từ vật chứng thu giữ của H1 A Sinh gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

Tại án"bản Cáo trạng số 76/CT-VKSĐB-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hạng A để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A S1 từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội"Về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Hạng A S1 không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân bị cáo do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy là tài sản riêng của vợ bị cáo, bị cáo mang xe đi làm phương tiện phạm tội, vợ bị cáo không biết nên đề nghị HĐXX trả lại cho vợ bị cáo chiếc xe.

Bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không có ý kiến gì

tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trả lại chiếc xe máy cho vợ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hạng A S1 khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2023 S1 đến nhà bố đẻ ở bản T, xã N, huyện N để đón con, tại đây bị cáo có gặp T, dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi nhà ở bản H, xã N, huyện N; sau khi đón con về nhà được khoảng 02 phút T đến nhà bị cáo đặt vấn đề nhờ S1 mua hộ ma túy, S1 đồng ý, T đưa cho S1 4.200.000 đồng, trong đó 4 triệu để mua ma túy, còn 200 nghìn đồng để mua xăng xe, T dặn Sinh khoảng 3 ngày sau đến khu vực H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên sẽ có người bán ma túy cho S1 và sáng ngày 14/6/2023 T sẽ đến lấy ma túy và sẽ trả công cho S1. Như đã hẹn khoảng 9 giờ ngày 13/6/2023 S1 đi xe máy đến chỗ T đã hẹn, T có gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng cạnh đường, S1 đưa cho người đàn ông này 04 triệu đồng, và nhận 01 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu đen. Sinh mang về cất giấu ở trên giá gỗ gần ổ cắm điện cạnh bàn uống nước. Khoảng 4 giờ sáng ngày 14/6/2023 T đến nhà S1 lấy ma túy, hai bên đang trao đổi T trả công cho S1 bằng Methamphetamin, vì S1 chê ít quá nên không đồng ý lấy, đúng lúc đó thì bị lực lượng Công an vào nhà bắt giữ Sinh, cùng vật chứng, do lợi dụng sơ hở T đã chạy thoát.

Vật chứng thu giữ được gồm 03 "Thuốc phiện có khối lượng 117,23 gam; Methamphetamine có khối lượng 28,13 gam.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình năm 2015 quy định các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu với từng chất đó quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm của 28,13 gam Methamphetamine là 93,76% và tỷ lệ phần trăm của 117,23 gam 03 "Thuốc phiện là 11,723 %. Như vậy tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy thu giữ của Hạng A S1 là $93,76\% + 11,723\% = 105,483\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là trên 100% trở lên thì thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạng A S1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để hưởng tiền công từ việc mua bán ma túy.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Hạng A S1 đã có hành vi mua bán 117,23 gam thuốc phiện và 28,13 Methamphetamine; tỷ lệ phần trăm của 28,13 gam Methamphetamine là 93,76% và tỷ lệ phần trăm của 117,23 gam ớc"Thuốc phiện là 11,723 % ($93,76\% + 11,723\% = 105,483\%$). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là trên 100% trở lên thì thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Hạng A S1 từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm nông nghiệp. Lớn lên xây dựng gia đình với chị Mùa Thị D và sinh được 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hạng A S1 không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xét xử về một tội danh nào khác cũng như chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vì để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Xét, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt từ 15 năm đến 16 năm tù đối với bị

cáo và đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Hạng A S1 cần xử lý như sau:

- Đối với 28,13 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 (M1 = 0,46 gam; M2 = 0,49 gam; M3 = 0,44 gam) tổng khối lượng 1,39 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định bao gồm: Vật chứng số 01 có khối lượng 18,09 gam; Vật chứng số 02 có khối lượng 4,29 gam; Vật chứng số 03 có khối lượng 4,36 gam, tổng khối lượng là 26,74 gam Methamphetamine và 117,23 gam thuốc phiện đã trích mẫu gửi giám định ký hiệu M4, M5, M6 = 4,56 gam thuốc phiện (M4 = 2,02 gam; M5 = 1,71 gam; M6 = 0,83 gam), vật chứng còn lại sau khi giám định bao gồm: Vật chứng số 04 có khối lượng 47,07 gam; Vật chứng số 05 có khối lượng 28,12 gam; Vật chứng số 06 có khối lượng 37,48 gam thuốc phiện; Tổng khối lượng là 112,67 gam. Thuốc phiện là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cùng toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát: 27B2-05031; Số khung: RLHJA3854KY027970; Số máy: JA52E-0071789, dung tích xi lanh: 109; Năm sản xuất: 2019 xe đã cũ đã qua sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này không phải tài sản của bị cáo mà là tài sản riêng

của vợ bị cáo. Trong quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo, chị Mùa Thị D, ông Mùa A H đều xác định đây là tài sản riêng của vợ bị cáo, ông H cho chị D tiền để mua xe đi và làm phương tiện đưa đón con đi học, do chị D đi làm nương ở nhà bố đẻ nên không biết bị cáo lấy xe để đi mua ma túy. Vì vậy HĐXX trả lại cho chị Mùa Thị D; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết tại khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người đàn ông tên T, bị cáo khai người này giới thiệu nhà ở bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định tại bản Huổi Sang, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên không có người nào tên T có thông tin, đặc điểm như bị cáo mô tả. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, triệu tập đầu tranh làm rõ nội dung liên quan đến vụ án. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Hạng A S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- 2. Xử phạt bị cáo H1 A Sinh 15 (mười lăm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/6/2023.
- 3. Về xử lý vật chứng:** điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:** 28,13 gam Methamphetamine; đã trích mẫu gửi giám định 1,39 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định khối lượng là 26,74 gam Methamphetamine và 117,23 gam thuốc phiện đã trích mẫu gửi giám định 4,56 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định có khối lượng là 112,67 gam thuốc phiện là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cùng toàn bộ vỏ bao

bì, niêm phong bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ cần tịch thu tiêu hủy.

*** Trả lại cho chị Mùa Thị D; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên:** 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát: 27B2-05031; Số khung: RLHJA3854KY027970; Số máy: JA52E-0071789, dung tích xi lanh: 109; Năm sản xuất: 2019 xe đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hạng A.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát "điều"Điều Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"thường vụ Quốc ội"Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên` quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2023)/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa,
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

